TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/HS-ST
Ngày 10-4-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa;

Ông Nguyễn Văn Độ.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/HSST-QĐ ngày 31 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2024/HSST-QĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2025/HSST-QĐ ngày 27 tháng 03 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1986 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố 3, phường Hội Nghĩa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Xuân và bà Đỗ Thị Tuân; có vợ Nguyễn Thị Cẩm Tú và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2021, Trần Văn T có giấy phép lái xe hạng C năm 2016 nhưng bị hết hạn, đến năm 2021 thì hết hạn nhưng T không đi đổi giấy phép lái xe hạng C được nảy sinh ý định làm giả 01 bằng lái xe hạng C để sử dụng. T lên trên mạng

xã hội Facebook thì thấy tài khoản (không nhớ tên cụ thể) có đăng tin dạy giấy phép lái xe không cần đi thi, T nhắn tin trao đổi với tài khoản trên muốn đặt 01 giấy phép lái xe hạng C thì chủ tài khoản nói giá 1.500.000 đồng, T đồng ý. Sau khi đặt mua, T cung cấp thông tin, hình ảnh gửi căn cước công dân qua ứng dụng Messenger cho chủ tài khoản Facebook và hẹn T 10 ngày sau có người giao giấy phép lái xe hạng C. Đến khoảng 10 ngày sau đó thì T được nhân viên giao hàng (không rõ họ tên, địa chỉ) đến nhà của T ở xã Hội Nghĩa, Thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương giao 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, T có kiểm tra thông tin và nhận Giấy phép lái xe, trả tiền cho nhân viên giao hàng 1.500.000 đồng.

Sau đó, đến ngày 12 tháng 01 năm 2024, Long (không rõ họ tên, địa chỉ) là tài xế chạy thuê cho bà Lan điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-963.22 đi lấy hàng ở Khu Công Nghiệp Bàu Bàng ở huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Khi đi đến đường ĐT741C thuộc thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương thì Long do nhậu trước đó nên bị say và nôn ói. T thấy vậy nên tự ý qua bên ghế lái điều khiển chở Long. T điều khiển xe ô tô được một đoạn thì bị Lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Bàu Bàng dừng phương tiện kiểm tra thì phát hiện xe ô tô tải biển số 51C-963.22 do T điều khiển thùng xe không đúng với thông số kỹ thuật trong giấy kiểm định, vi phạm điểm c, khoản 4, Điều 16 Nghị định 100/2019/NĐ-CP nên T xuất trình 01 giấy phép lái xe hạng C, số giấy phép lái xe số: 740215009862 tên Trần Văn T có giá trị đến ngày 20/10/2026 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 20/10/2021 theo quy định. Qua kiểm tra các loại giấy tờ phát hiện giấy phép lái xe ô tô hạng C T cung cấp có dấu hiệu nghi vấn giả. Tổ tuần tra tiến hành làm việc với đối tượng T thì T thừa nhận giấy phép lái xe ô tô T đặt mua trên mạng xã hội với giá 1.500.000 đồng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản tạm giữ và niêm phong tang vật bao gồm: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, số giấy phép lái xe số: 740215009862 tên Trần Văn T có giá trị đến ngày 20 tháng 10 năm 2026 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 20/10/2021. Đến ngày 17/4/2024, Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Bàu Bàng nhận thấy không thuộc thẩm quyền nên chuyển toàn bộ hồ sơ và vật chứng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Bàu Bàng để thụ lý điều tra theo thẩm quyền. Theo bản kết luận giám định số 520/KL- KTHS(TL)PC09 ngày 17/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương như sau: giấy phép lái xe ô tô hạng C số: 740215009862 tên Trần Văn T, sinh ngày 11/02/1986, HKTT: KP 3, Phường Hội Nghĩa, TP Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, đề ngày cấp 20/10/2021 (ký hiệu từ A) là giả.

Đối với bà Nguyễn Thị Lan chủ hiện xe ô tô tải biển số 51C-963.22, bà Lan khai nhận chỉ thuê Long (không rõ họ tên, địa chỉ) chạy xe cho mình, còn thuê T theo để bốc vác hàng hóa. Do đó, hành vi của Lan không đủ yếu tố cấu thành tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, số giấy phép lái xe số: 740215009862 tên Trần Văn T có giá trị đến ngày 20/10/2026 do sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 20/10/2021 thu giữ của Trần Văn T. Đây là

tài liệu chứng cứ quan trọng của vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đưa vào hồ sơ làm tài liệu chứng cứ của vụ án.

Đối với người trực tiếp làm giả 01 Giấy phép lái xe hạng C trên cho bị cáo, do thời gian đã lâu, điện thoại bị hư hỏng nên bị cáo đã vứt bỏ, dữ liệu tin nhắn đã bị xóa hết nên không nhớ thông tin, tên tài khoản Facebook đã liên lạc để làm giả Giấy phép lái xe nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng tiếp tục xác minh có cơ sở sẽ tiến hành xử lý sau.

Qua quá trình điều tra, Trần Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập có được trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Bản Cáo trạng số 125/CT-VKSBB ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát rút một phần về tội danh "Sử dụng con dấu giả của cơ quan, tổ chức" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm đến 01 (một) năm 04 (bốn) tháng.

Về xử lý vật chứng: giấy phép lái xe ô tô hạng C số: 740215009862 tên Trần Văn T, sinh ngày 11/02/1986, HKTT: KP 3, Phường Hội Nghĩa, TP Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, đề ngày cấp 20/10/2021 (ký hiệu từ A). Đây là tài liệu chứng cứ quan trọng của vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đưa vào hồ sơ làm tài liệu chứng cứ của vụ án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

Bị cáo T nói lời sau cùng: hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, bị cáo mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo khai nhận: năm 2021, bị cáo T có hành vi cung cấp thông tin cá nhân cho đối tượng không rõ đặt làm 01 giấy phép lái giấy phép lái xe hạng C để sử dụng vào mục đích đi lại. Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, bị cáo T sử dụng giấy phép lái xe giả giao cho Công an khi bị kiểm tra. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, phù hợp với nội dung Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo T phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ hành vi sử dụng giấy phép lái xe giả là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Như vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, đủ để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo như sau:

[4.1] Về T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[4.2] Về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 02/2018/NQ–HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ–HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao áp dụng cho bị cáo được hưởng án treo là đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận, Kiểm sát viên xin rút lại tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" thành tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ–HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ–HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Căn cứ các Điều 99, 292 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Văn T cho phường Hội Nghĩa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Lưu hồ sơ 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số: 740215009862 tên Trần Văn T, sinh ngày 11/02/1986, HKTT: KP 3, Phường Hội Nghĩa, TP Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, đề ngày cấp 20/10/2021 (ký hiệu từ A).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân phường Hội Nghĩa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Khoa